

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC TÀI SẢN CHUYỂN GIAO CHO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH QUẢN LÝ, KHAI THÁC

(Kèm theo Quyết định số: 1733 /QĐ-UBND ngày 16 /9 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Nhà, đất (m²)			Công trình khác gắn liền với đất	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Ghi chú
						Diện tích đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sân xây dựng nhà				
1	Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Văn	Phố Tâm An, xã Văn Quan	Chưa được cấp GCNQSDĐ	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	2.740,0				4.932.000.000	4.932.000.000	Đơn vị không còn nhu cầu sử dụng; chuyển giao để Tạm quản lý trong thời gian chờ thực hiện xử lý nhà, đất theo quy định của pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP
	Trụ sở làm việc						230,0	460,0	Sân bê tông, cổng, tường rào	2.206.436.000	1.147.347.760	
	Nhà đa năng						332,0	332,0		412.766.000	82.388.084	

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC TÀI SẢN GIAO CHO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
(Kèm theo Quyết định số: 1733 /QĐ-UBND ngày 16 /9 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

ST T	Cơ quan đang quản lý tài sản	Cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ nhà, đất (hiện nay)	Thửa đất	Tờ bản đồ	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nhà, đất (m²)		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
									Diện tích đất	Diện tích sàn sử dụng		
1	Sở Tài chính	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn (Trụ sở TAND huyện Văn Quan cũ)	Thôn Đức Tâm, xã Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	27	70						
			Đất				1	1997	962,0		1.456.400.000	1.456.400.000
			Nhà làm việc 1				1	1996		372,0	1.380.811.000	0
			Nhà làm việc 2				1	2004		225	1.415.309.000	169.837.000
			Nhà lưu trú công vụ				1	2004		47,0	121.452.000	0

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC GIAO TÀI SẢN CÔNG LÀ CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT TIẾP NHẬN TỪ TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
(Kèm theo Quyết định số: 1733 /QĐ-UBND ngày 16 /9 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

ST T	Cơ quan đang quản lý tài sản	Cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ nhà, đất (hiện nay)	Thửa đất	Tờ bản đồ	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nhà, đất (m²)		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do giao										
									Diện tích đất	Diện tích sàn sử dụng													
1	Sở Tài chính	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn (Trụ sở TAND huyện Cao Lộc cũ)	Số 137, đường 3/2, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn									Giao để tạm quản lý trong thời gian chờ thực hiện xử lý nhà, đất theo quy định của pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2024/ND- CP										
			Đất		72	38	1	1996	574,0		2.525.789.000	2.525.789.000											
			Nhà				1	2013		620,0	3.972.912.000	1.181.447.040											
2			Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn (Trụ sở TAND huyện Chi Lăng cũ)	Số 94, đường Lê Lợi, thôn Thống Nhất II, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	01	21a								Giao để thực hiện quản lý, khai thác cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2024/ND-CP									
															Đất			1	1993	846,1		1.355.760.000	1.355.760.000
															Nhà làm việc			1	2004		743,0	3.799.840.000	1.710.581.000
3			Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn (Trụ sở TAND huyện Đình Lập cũ)	Thôn 3, xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	52	52+53																	
															Đất			1	1998	576,5		1.015.800.000	1.015.800.000
															Nhà			1	2007		555,0	2.682.758.000	643.861.920
4	Sở Tài chính	UBND xã Bắc Sơn	Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn (Trụ sở TAND huyện Bắc Sơn cũ)	Thôn Minh Khai, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	111	36							Giao địa phương nơi có đất để quản lý, xử lý theo quy định										
			Đất				1	1994	695,5		695.500.000	695.500.000											
			Nhà làm việc				1	1998		700	2.998.717.000	1.190.412.840											